

Số: 1553 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 27 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh Bắc Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Công văn số 100/TCTCCTTHC ngày 14/11/2023 của Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh phân cấp thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ;

Căn cứ Công văn số 5990/VPCP-KSTT ngày 22/8/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc công bố, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 96/TTr-VHTTDL ngày 20/9/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc phạm vi, chức năng quản lý của UBND tỉnh Bắc Giang (có Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo).

Điều 2. Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT, NC-KSTT.Linh.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Thế Tuấn

Phụ lục I
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ (CẤP TỈNH)

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết
1	Xét công nhận quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh.	Văn hóa cơ sở	UBND cấp tỉnh; các sở, ban, ngành có liên quan của cấp tỉnh.
2	Xét công nhận lại quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh.	Văn hóa cơ sở	UBND cấp tỉnh; các sở, ban, ngành có liên quan của cấp tỉnh.
3	Phê duyệt quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng cấp tỉnh	Mỹ thuật	UBND cấp tỉnh, Sở VH TTDL
4	Điều chỉnh quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng cấp tỉnh	Mỹ thuật	UBND cấp tỉnh, Sở VH TTDL
5	Phê duyệt dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh.	Tu bổ di tích	UBND cấp tỉnh, các sở ban, ngành
6	Điều chỉnh dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh.	Tu bổ di tích	UBND cấp tỉnh, các sở ban, ngành

II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

1. Thủ tục xét, công nhận thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh.

*** Trình tự thực hiện:**

- Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh tổ chức tự đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí đạt chuẩn đô thị văn minh.

- Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh lập hồ sơ theo quy định tại Điều 12 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định xét, công nhận thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh (gọi tắt là Hội đồng).

- Thành viên của Hội đồng bao gồm:

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Phó Chủ tịch là Chủ tịch Hội đồng;

+ Đại diện lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, lãnh đạo Sở Xây dựng là Phó Chủ tịch Hội đồng;

+ Đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, sở, ban, ngành có liên quan là thành viên Hội đồng.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày thành lập, Hội đồng tổ chức họp, thảo luận, bỏ phiếu xét, công nhận thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh.

Cuộc họp chỉ được tiến hành khi có từ 70% trở lên số thành viên Hội đồng có mặt.

Cơ quan thường trực Hội đồng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận khi kết quả ý kiến nhất trí của các thành viên Hội đồng dự họp đạt từ 90% trở lên, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định công nhận thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh. Trường hợp không công nhận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Giấy công nhận thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh thực hiện theo mẫu tại Phụ lục IV kèm theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số [04/2022/QĐ-TTg](#).

*** Cách thức thực hiện:** Gửi trực tiếp hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành hoặc gửi qua dịch vụ bưu điện về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

Thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh nơi đề nghị công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh lập hồ sơ bao gồm:

(1) Tờ trình đề nghị công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh.

(2) Báo cáo kết quả xây dựng đô thị văn minh.

(3) Báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh về kết quả lấy ý kiến hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh của người dân.

(4) Báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội về kết quả tham gia xây dựng đô thị văn minh.

(5) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định.

- *Số lượng hồ sơ*: 01 bộ.

* **Thời hạn giải quyết**: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp không công nhận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

* **Đối tượng thực hiện TTHC**:

Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh.

* **Cơ quan giải quyết TTHC**:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Các sở, ban, ngành có liên quan của cấp tỉnh.

* **Kết quả thực hiện TTHC**:

Quyết định và Giấy công nhận thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh.

* **Phí, lệ phí**: Không quy định.

* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**: Không quy định.

* **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có)**:

1. Điều kiện xét công nhận thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh.

a) Có đăng ký thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b) Đạt các tiêu chí tại khoản 1 Điều 10 (nội dung đánh giá theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Quy định tại Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg).

c) Thời gian đăng ký: 02 năm, đối với công nhận lần đầu.

d) Có 100% phường, thị trấn trực thuộc được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh.

đ) Có 100% xã trực thuộc (nếu có) được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

* **Căn cứ pháp lý của TTHC**:

Quyết định số [04/2022/QĐ-TTg](#) ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 4 năm 2022.

2. Thủ tục xét, công nhận lại thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh.

*** *Trình tự thực hiện:***

- Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh tổ chức tự đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí đạt chuẩn đô thị văn minh.

- Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh lập hồ sơ theo quy định tại Điều 12 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số [04/2022/QĐ-TTg](#) trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định xét, công nhận lại thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh (gọi tắt là Hội đồng).

- Thành viên của Hội đồng bao gồm:

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Phó Chủ tịch là Chủ tịch Hội đồng;

+ Đại diện lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, lãnh đạo Sở Xây dựng là Phó Chủ tịch Hội đồng;

+ Đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, sở, ban, ngành có liên quan là thành viên Hội đồng.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày thành lập, Hội đồng tổ chức họp, thảo luận, bỏ phiếu xét, công nhận lại quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh.

Cuộc họp chỉ được tiến hành khi có từ 70% trở lên số thành viên Hội đồng có mặt.

Cơ quan thường trực Hội đồng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận lại khi kết quả ý kiến nhất trí của các thành viên Hội đồng dự họp đạt từ 90% trở lên, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định công nhận lại thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh. Trường hợp không công nhận lại phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Giấy công nhận lại thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh thực hiện theo mẫu tại Phụ lục IV kèm theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số [04/2022/QĐ-TTg](#).

* ***Cách thức thực hiện:*** Nộp trực tiếp hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành hoặc gửi qua dịch vụ bưu điện về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

*** *Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- *Thành phần hồ sơ:*

Thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh nơi đề nghị công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh lập hồ sơ bao gồm:

(1) Tờ trình đề nghị công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh.

(2) Báo cáo kết quả xây dựng đô thị văn minh.

(3) Báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh về kết quả lấy ý kiến hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh của người dân.

(4) Báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội về kết quả tham gia xây dựng đô thị văn minh.

(5) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

* **Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp không công nhận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

* **Đối tượng thực hiện TTHC:**

Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh.

* **Cơ quan giải quyết TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Các sở, ban, ngành có liên quan của cấp tỉnh.

* **Kết quả thực hiện TTHC:**

Quyết định và Giấy công nhận lại quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh.

* **Phí, lệ phí:** Không quy định.

* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

* **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có):**

Điều kiện xét công nhận lại thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh.

(1) Có đăng ký thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

(2) Đạt các tiêu chí tại khoản 1 Điều 10 (nội dung đánh giá theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Quy định tại Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg).

(3) Thời gian đăng ký: 05 năm, đối với công nhận lại.

(4) Có 100% phường, thị trấn trực thuộc được công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh.

(5) Có 100% xã trực thuộc (nếu có) được công nhận lại đạt chuẩn nông thôn mới.

* **Căn cứ pháp lý của TTHC:**

Quyết định số [04/2022/QĐ-TTg](#) ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 04 năm 2022.

3. Phê duyệt quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng cấp tỉnh

*** *Trình tự thực hiện:***

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch.

- Trường hợp đặc biệt phải kéo dài thời gian phê duyệt quy hoạch thì trong thời hạn tối đa 30 ngày, UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch.

*** *Cách thức thực hiện:*** Không quy định.

*** *Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- *Thành phần hồ sơ:*

(1) Tờ trình;

(2) Thuyết minh nội dung quy hoạch và dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch;

(3) Bản sao ý kiến đồng ý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng cấp tỉnh (Quy hoạch có nội dung cơ bản: Sự cần thiết lập quy hoạch; Căn cứ lập quy hoạch; Quan điểm và nguyên tắc; Mục tiêu quy hoạch; Các tiêu chí nội dung, nghệ thuật, kỹ thuật, kiến trúc, quy mô quy hoạch; Giải pháp thực hiện quy hoạch; Tổ chức thực hiện quy hoạch).

- *Số lượng hồ sơ:* Không quy định.

*** *Thời hạn giải quyết:***

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch.

- Trường hợp đặc biệt phải kéo dài thời gian phê duyệt quy hoạch thì trong thời hạn tối đa 30 ngày, UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch.

*** *Đối tượng thực hiện TTHC:***

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*** *Cơ quan giải quyết TTHC:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Không quy định.

*** *Kết quả thực hiện TTHC:***

Văn bản phê duyệt quy hoạch của UBND tỉnh.

*** *Phí, lệ phí:*** Không quy định.

*** *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:*** Không quy định.

*** *Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:*** Không quy định.

*** *Căn cứ pháp lý của TTHC:***

Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 12 năm 2013.

4. Điều chỉnh quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng cấp tỉnh

*** Trình tự thực hiện:**

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch.

- Trường hợp đặc biệt phải kéo dài thời gian phê duyệt điều chỉnh quy hoạch thì trong thời hạn tối đa 30 ngày, UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch.

*** Cách thức thực hiện:** Không quy định.

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình;

(2) Đề cương đề án công trình bao gồm: Sự cần thiết phải điều chỉnh quy hoạch, nội dung tượng đài, tranh hoành tráng, địa điểm xây dựng, dự kiến quy mô, chất liệu, hình thức đầu tư, dự kiến tổng mức đầu tư, nguồn vốn và thời gian thực hiện.

- Số lượng hồ sơ: Không quy định.

*** Thời hạn giải quyết:**

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch.

- Trường hợp đặc biệt phải kéo dài thời gian phê duyệt quy hoạch thì trong thời hạn tối đa 30 ngày, UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch.

*** Đối tượng thực hiện TTHC:**

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*** Cơ quan giải quyết TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Không quy định.

*** Kết quả thực hiện TTHC:**

Văn bản phê duyệt điều chỉnh quy hoạch của UBND tỉnh.

*** Phí, lệ phí:** Không quy định.

*** Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

*** Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Không quy định.

*** Căn cứ pháp lý của TTHC:**

Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 12 năm 2013.

5. Thủ tục Phê duyệt dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh.

*** Trình tự thực hiện:**

Chủ đầu tư dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế-kỹ thuật tu bổ di tích gửi 01 bộ hồ sơ đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Thủ trưởng bộ, ngành được giao trực tiếp quản lý di tích hoặc người được ủy quyền phê duyệt

*** Cách thức thực hiện:**

Chủ đầu tư dự án tu bổ di tích gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử-văn hóa, danh lam thắng cảnh đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Giang.

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ trình đề nghị phê duyệt dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ.

+ Thuyết minh dự án tu bổ di tích, bộ ảnh màu và thiết kế cơ sở hoặc thuyết minh báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích, bộ ảnh màu và thiết kế bản vẽ thi công.

+ Văn bản thẩm định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

*** Thời hạn giải quyết:**

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Thủ trưởng bộ, ngành được giao trực tiếp quản lý di tích hoặc người được ủy quyền có trách nhiệm phê duyệt.

- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Thủ trưởng bộ, ngành được giao trực tiếp quản lý di tích hoặc người được ủy quyền có văn bản yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ;

- Đối với dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn phê duyệt là 07 ngày làm việc.

*** Đối tượng thực hiện TTHC:** Chủ đầu tư.

*** Cơ quan giải quyết TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, và các sở ngành có liên quan

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Các sở, ban, ngành có liên quan của cấp tỉnh, huyện.

* **Kết quả thực hiện TTHC:** Quyết định phê duyệt dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di.

* **Phí, lệ phí:** Không quy định.

* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu số 04 (Tờ trình phê duyệt Dự án tu bổ di tích/Báo cáo kinh tế-kỹ thuật tu bổ di tích kèm theo Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ).

* **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có):** Không

* **Căn cứ pháp lý của TTHC:**

Luật Di sản văn hóa; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa; Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử-văn hóa, danh lam thắng cảnh.

Mẫu số 04

TÊN TỔ CHỨC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:
....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Phê duyệt dự án tu bổ di tích/báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích

Kính gửi: (Cơ quan phê duyệt)

Căn cứ [Luật di sản văn hóa](#) ngày 29 tháng 6 năm 2001 và [Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa](#) ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số /2018/NĐ-CP ngày tháng năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.....

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan phê duyệt) phê duyệt dự án tu bổ di tích/báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích (Tên dự án tu bổ di tích/báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN TU BỔ DI TÍCH/BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT TU BỔ DI TÍCH

1. Tên dự án tu bổ di tích/báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích:.....
2. Địa điểm:.....
3. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại...):.....
4. Nhà thầu lập dự án tu bổ di tích/báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích:.....
5. Nội dung chính của dự án tu bổ di tích/báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích:
 - Hiện trạng di tích.
 - Mục tiêu của dự án tu bổ di tích/báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích.
 - Quan điểm, nguyên tắc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

- Ý kiến thẩm định và giải trình, tiếp thu của chủ đầu tư đối với ý kiến thẩm định.

- Đề xuất các hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và xây dựng mới.

- Phương án phát huy giá trị di tích.

6. Dự toán kinh phí thực hiện:.....

7. Nguồn vốn thực hiện:.....

8. Thời gian thực hiện:.....

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM TỜ TRÌNH

1. Văn bản pháp lý:

- Văn bản thẩm định.

- Quyết định xếp hạng di tích; bản đồ khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích.

- Quy hoạch di tích được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).

- Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).

2. Ý kiến của tổ chức, cá nhân về dự án tu bổ di tích/báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích.

3. Dự án tu bổ di tích/báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích.

4. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu lập dự án tu bổ di tích/báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích.

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan phê duyệt) phê duyệt dự án tu bổ di tích/báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích (Tên dự án tu bổ di tích/báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích) với các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

6. Thủ Điều chỉnh dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh.

*** Trình tự thực hiện:**

Chủ đầu tư dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế-kỹ thuật tu bổ di tích gửi 01 bộ hồ sơ đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Thủ trưởng bộ, ngành được giao trực tiếp quản lý di tích hoặc người được ủy quyền phê duyệt.

*** Cách thức thực hiện:** Chủ đầu tư dự án tu bổ di tích gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ điều chỉnh dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử-văn hóa, danh lam thắng cảnh đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ trình đề nghị phê duyệt điều chỉnh dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích.

+ Thuyết minh điều chỉnh dự án tu bổ di tích và thiết kế cơ sở.

+ Văn bản thẩm định điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

*** Thời hạn giải quyết:**

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Thủ trưởng bộ, ngành được giao trực tiếp quản lý di tích hoặc người được ủy quyền có trách nhiệm phê duyệt.

- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Thủ trưởng bộ, ngành được giao trực tiếp quản lý di tích hoặc người được ủy quyền có văn bản yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ;

- Đối với dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn phê duyệt là 07 ngày làm việc.

*** Đối tượng thực hiện TTHC:** Chủ đầu tư.

*** Cơ quan giải quyết TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp t

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, và các sở ngành có liên quan

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Các sở, ban, ngành có liên quan của cấp tỉnh, huyện.

*** Kết quả thực hiện TTHC:** Quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di.

*** Phí, lệ phí:** Không quy định.

*** Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

**** Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có): Không***

**** Căn cứ pháp lý của TTHC:***

Luật Di sản văn hóa; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa; Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử-văn hóa, danh lam thắng cảnh.

Phụ lục II
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ (CẤP HUYỆN)

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết
1	Xét công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh”.	Văn hóa cơ sở	UBND cấp huyện, các phòng, ban có liên quan của cấp huyện
2	Xét công nhận lại “Phường, Thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh”.	Văn hóa cơ sở	UBND cấp huyện, các phòng, ban có liên quan của cấp huyện

II. NỘI DUNG CHI TIẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (CẤP HUYỆN)

1. Thủ tục xét, công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh

*** Trình tự thực hiện:**

- Ủy ban nhân dân cấp phường, thị trấn lập hồ sơ theo quy định tại Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Hội đồng thẩm định xét, công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh (gọi tắt là Hội đồng).

- Thành viên của Hội đồng bao gồm:

+ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện là Chủ tịch Hội đồng;

+ Đại diện lãnh đạo Phòng Văn hóa và Thông tin là Phó Chủ tịch Hội đồng;

+ Đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các phòng Văn hóa và Thông tin, phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng, các phòng, ngành có liên quan là thành viên Hội đồng.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày thành lập, Hội đồng tổ chức họp, thảo luận, bỏ phiếu xét, công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

Cuộc họp chỉ được tiến hành khi có từ 70% trở lên số thành viên Hội đồng có mặt.

Cơ quan thường trực Hội đồng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận khi kết quả ý kiến nhất trí của các thành viên Hội đồng dự họp đạt từ 90% trở lên, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh. Trường hợp không công nhận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Giấy công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh thực hiện theo mẫu tại Phụ lục III kèm theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg .

*** Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành hoặc gửi qua dịch vụ bưu điện.

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

Phường hoặc thị trấn nơi đề nghị công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh lập hồ sơ bao gồm:

(1) Tờ trình đề nghị công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh.

(2) Báo cáo kết quả xây dựng đô thị văn minh.

(3) Bản tổng hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, thị trấn về kết quả lấy ý kiến hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh của người dân.

(4) Báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, thị trấn và các tổ chức chính trị - xã hội về kết quả tham gia xây dựng đô thị văn minh.

- *Số lượng hồ sơ*: 01 bộ.

* **Thời hạn giải quyết**: 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp không công nhận lại phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

* **Đối tượng thực hiện TTHC**: Ủy ban nhân dân cấp phường, thị trấn.

* **Cơ quan giải quyết TTHC**:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng và các phòng, ban có liên quan.

* **Kết quả thực hiện TTHC**:

Quyết định và Giấy công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

* **Phí, lệ phí**: Không quy định

* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**: Không quy định.

* **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC**:

Điều kiện xét công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh:

(1) Có đăng ký phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh với Ủy ban nhân dân cấp huyện;

(2) Đạt các tiêu chí tại quy định tại khoản 1 Điều 5 Chương II (nội dung đánh giá theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg);

(3) Thời gian đăng ký: 02 năm, đối với công nhận lần đầu.

(4) Có từ 90% trở lên người dân hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

* **Căn cứ pháp lý của TTHC**:

Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 04 năm 2022.

2. Thủ tục xét, công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

*** Trình tự thực hiện:**

- Ủy ban nhân dân cấp phường, thị trấn lập hồ sơ theo quy định tại Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Hội đồng thẩm định xét, công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh (gọi tắt là Hội đồng).

- Thành viên của Hội đồng bao gồm:

+ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện là Chủ tịch Hội đồng;

+ Đại diện lãnh đạo Phòng Văn hóa và Thông tin là Phó Chủ tịch Hội đồng;

+ Đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các phòng Văn hóa và Thông tin, phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng, các phòng, ngành có liên quan là thành viên Hội đồng.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày thành lập, Hội đồng tổ chức họp, thảo luận, bỏ phiếu xét, công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

Cuộc họp chỉ được tiến hành khi có từ 70% trở lên số thành viên Hội đồng có mặt.

Cơ quan thường trực Hội đồng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận lại khi kết quả ý kiến nhất trí của các thành viên Hội đồng dự họp đạt từ 90% trở lên, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh. Trường hợp không công nhận lại phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Giấy công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh thực hiện theo mẫu tại Phụ lục III kèm theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg .

*** Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành hoặc gửi qua dịch vụ bưu điện.

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

Phường hoặc thị trấn nơi đề nghị công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh lập hồ sơ bao gồm:

(1) Tờ trình đề nghị công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh.

(2) Báo cáo kết quả xây dựng đô thị văn minh.

(3) Bản tổng hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, thị trấn về kết quả lấy ý kiến hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh của người dân.

(4) Báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, thị trấn và các tổ chức chính trị - xã hội về kết quả tham gia xây dựng đô thị văn minh.

- *Số lượng hồ sơ*: 01 bộ.

* **Thời hạn giải quyết**: 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp không công nhận lại phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

* **Đối tượng thực hiện TTHC**: Ủy ban nhân dân cấp phường, thị trấn.

* **Cơ quan giải quyết TTHC**:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng và các phòng, ban có liên quan.

* **Kết quả thực hiện TTHC**:

Quyết định và Giấy công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

* **Phí, lệ phí**: Không quy định.

* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**: Không quy định.

* **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC**:

Điều kiện xét công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh:

(1) Có đăng ký phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh với Ủy ban nhân dân cấp huyện;

(2) Đạt các tiêu chí tại quy định tại khoản 1 Điều 5 Chương II (nội dung đánh giá theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg);

(3) Thời gian đăng ký: 05 năm, đối với công nhận lại.

(4) Có từ 90% trở lên người dân hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

* **Căn cứ pháp lý của TTHC**:

Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 04 năm 2022./.